TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 111/2025/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2025 về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 670/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết vụ án dân sự là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S
Địa chỉ: Số 266 đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông N, sinh năm 1976
Địa chỉ: Số 920 đường T, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Giấy ủy quyền số 93/GUQ-GĐ ngày 14/12/2023)

- *Bị đơn:* Ông Phùng Khắc H, sinh năm 1985
CCCD số: 079085038xxx
Địa chỉ: Số 482/5 đường K, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Phùng Khắc H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tiền nợ của Hợp đồng tín dụng LD1710300595 ngày 13/4/2017 và Hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 472074-0360 ngày 02/6/2017 tính đến ngày 16/9/2025, cụ thể:

- Khoản nợ của Hợp đồng tín dụng LD1710300595 ngày 13/4/2017: Nợ gốc: 116.644.000 đồng; Nợ lãi trong hạn và quá hạn: 71.515.564 đồng (trong đó lãi trong hạn: 10.372.047 đồng, lãi quá hạn: 57.481.435 đồng, lãi phạt: 3.662.082 đồng). Tổng cộng: 188.159.564 đồng.

- Khoản nợ của Hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 472074-0360 ngày 02/6/2017: Nợ gốc: 47.581.569 đồng, nợ lãi: 51.875.866 đồng. Tổng cộng: 99.457.435 đồng.

Tổng cộng số tiền của hai khoản nợ là 287.616.999 đồng (Hai trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng).

Tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng cấp thẻ tín dụng nêu trên kể từ ngày 16/9/2025 cho đến khi trả hết nợ.

2.2. Về phương thức thanh toán: Ông Phùng Khắc H thanh toán mỗi tháng cho Ngân hàng TMCP S số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) từ ngày 25 đến ngày 30 dương lịch hàng tháng, ưu tiên trừ vào nợ gốc, thời gian trả bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2025 cho đến khi trả hết nợ.

2.3. Hai bên xác nhận tài sản thế chấp là xe ô tô tải FORD RANGER 2.2L XLS AT, 05 chỗ, màu trắng (Biển số: 51C-894.44; Số khung: FF80HW692886; Số máy: P4AT2392322) theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 79/2017/HĐTC-CNCL ngày 13/4/2017 không còn do bị mất cắp (theo Bản án sơ thẩm số 392/2022/HSST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số 62/2023/HSPT ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh) nên Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong vụ án.

2.4. Về án phí dân sự hòa giải thành:

- Ông Phùng Khắc H phải chịu án phí là 7.190.425 đồng (Bảy triệu, một trăm chín mươi nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 5.620.677 đồng (Năm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0027269 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV 1-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ánh

TAND KHU VỰC 1

Y2Q160925.TL.QDBA
2309